|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐIỀN HẢI**TỔ TOÁN - TIN**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|   | Điền Hải, ngày 20  tháng 9 năm 2019 |

**KẾ HOẠCH CÁ NHÂN NĂM HỌC 2019 – 2020**

Căn cứ kết quả năm học 2018 – 2019; phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch và quy trình chuyên môn năm học 2019 - 2020 của tổ, nhà trường, cá nhân xây dựng kế hoạch năm học 2019 – 2020 như sau:

Họ và tên: HOÀNG ĐỨC NGUYÊN         Tổ: Toán - Tin

Ngày tháng năm sinh: 30 – 12 - 1960

Hệ đào tạo:    ĐHSP                  Môn đào tạo: Toán        Năm vào ngành: 1985

Nhiệm vụ được giao: Giảng dạy CN 8-9

Tổ chuyên môn: Tổ trưởng Toán - Tin

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

- Được BGH nhà trường, tổ chuyên môn quan tâm về mọi mặt, nhất là công tác chuyên môn.

- Có nhiều kinh nghiệm trong  mọi công tác.

- Bản thân không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhiệt tình trong mọi công việc, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- GV trong hội đồng sư phạm nhà trường có chuyên môn vững vàng, luôn đoàn kết và tạo điều kiện cho bản thân học hỏi.

**2. Khó khăn:**

- Chất lượng học sinh không đồng đều, một số học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

- Kinh tế một số phụ huynh còn khó khăn, nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

**II. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

**Nhiệm vụ 1:** **Rèn luyện, giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị**

**1. Chỉ tiêu:**

-Thực hiện đúng chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh

- Có tác phong sư phạm mẫu mực, xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

**2. Các giải pháp:**

- Tham gia học tập chính trị, nghị quyết đầy đủ

- Không tham gia các tệ nạn xã hội

**Nhiệm vụ 2: Hoạt động chuyên môn**

**1. Các chỉ tiêu:**

**a. Chất lượng bộ môn:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Lớp** | **TS****HS** | **Giỏi** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **Công nghệ** | **8** | 72 | 15 | 20,8 | 40 | 55,6 | 17 | 23,6 | 0 | 0 |
| **Công nghệ** | **9** | 77 | 25 | 32,5 | 35 | 45,5 | 17 | 22,0 | 0 | 0 |

**b. Hai mặt chất lượng (GVCN):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **TSHS** | **Chất lượng** | **Giỏi/Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
|  |  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |

**c. Các hội thi chuyên môn**(Dạy học tích hợp, Ngiên cứu khoa học, e-Learning,KHKT, sáng tạo TTN,…**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **GV/NHÓM DỰ THI** | **CHỦ ĐỀ DỰ THI** | **TÊN BÀI/ĐỀ TÀI** |
|   |   |   |   |

**d. Chuyên đề hẹp:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN CHUYÊN ĐỀ** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|   |   |   |   |

**e. Sáng kiến, giải pháp kỹ thuật:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN ĐỀ TÀI** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|   |   |   |   |

**f. Dạy học theo chủ đề, Hội giảng**(Tên bài học; chủ đê THLM, Bàn tay nặn bột, …)**:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tuần** | **Tiết PPCT** | **TÊN NỘI DUNG DẠY HỌC** | **TG thực hiện** | **Kết quả** |
|   |   |   |   |   |   |

**g. Học sinh giỏi các cấp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MÔN/LỚP** | **CẤP HUYỆN** | **CẤP TỈNH** |
| **SL học sinh bồi dưỡng** | **SL học sinh đạt giải** | **SL học sinh đạt giải** |
|  |   |   |   |
|  |   |   |   |

(Kể cả IOE, VIO, Hùng biện Tiếng Anh, KHKT,sáng tạo TTN, vận dụng kiến thức liên môn, TDTT…)

**h. Kiểm tra hoạt động chuyên môn**

**\* Kiểm tra đột xuất, chuyên đề**(giảng dạy, hồ sơ, sử dụng thiết bị, công tác chủ nhiệm, …)**:**

**\* Kiểm tra toàn diện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **GV THỰC HIỆN** | **TG thực hiện** |
|   |   |   |

**i.** **Hoạt động ngoại khóa giáo dục kỹ năng:**

Tên các hoạt động ngoại khóa: …, Thời gian triển khai: …, Đối tượng tham gia.

**k.** **Một số chỉ tiêu khác:**

+ Đạt  giáo viên dạy giỏi cấp: Trường

+ Số tiết thao giảng, thi giảng:   /năm                    Kết quả:

+ Số tiết dạy học có ƯD CNTT:

+ Tổng số tiết dự giờ: 18 tiết/năm/GV

            + Kết quả lớp chủ nhiệm: …………

+ Danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến

**2. Các giải pháp:**

**2.1. Tổ chức thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục:**

- Bảo đảm dạy đúng và đủ chương trình, kế hoạch giáo dục mà Bộ GD&ĐT đã ban hành;    theo phân phối chương trình BGH đã duyệt. Không bớt xén chương trình.

**2.2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:**

- Công tác soạn bài và giảng dạy trên lớp:

+ Soạn bài trước 1 tuần

+ Soạn giáo án bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh bằng cách tổ chức cho học sinh tự học như: Tổ chức thảo luận theo nhóm nhỏ, HS góp ý trao đổi xây dựng bài học chủ động….

 + Giảng dạy nghiêm túc theo lịch báo giảng, đúng thời gian, quan tâm đến HS yếu.

- Chuyên đề, thao giảng, dự giờ:

+ Tham dự đầy đủ các tiết chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cấp phòng, cụm và

trường. Tăng cường dự giờ học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp và tham gia các tiết thao giảng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị và ĐDDH trong dạy học:

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học nhằm tăng hứng thú học tập của học sinh.

- Sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả vào từng tiết dạy.

**2.3. Kiểm tra, chấm điểm, đánh giá, xếp loại học sinh:**

- Chấm chữa và trả bài kịp thời cho HS.

- Đánh giá HS một cách khách quan, chính xác để HS thấy được sức học của mình.

**2.4. Công tác phối hợp giáo dục, chủ nhiệm lớp:**

**Nhiệm vụ 3:** **Tham gia các hoạt động đoàn thể**

- Nhiệt tình trong công việc khi được các đoàn thể giao.

**III. NHỮNG ĐỀ XUẤT:**

-         Cần mua sắm thêm ĐDDH bộ môn toán

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG****Hoàng Văn Ứng** | **P.TỔ TRƯỞNG CM****Trần Văn Lân** | **NGƯỜI THỰC HIỆN****Hoàng Đức Nguyên** |